

Số: 323/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 03 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số 362/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Bảo K, sinh năm: 2000.

Địa chỉ thường trú: 833/18 Tổ 17, đường K, Khu phố 2, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 59 Đường số 5, Khu phố 2, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng K1, sinh năm: 1999.

Địa chỉ thường trú: 303 L, Khu phố 2, phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Bảo K và ông Nguyễn Hoàng K1.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2019 ngày 14/11/2019 của Ủy ban nhân dân phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 03/11/2020).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Lê Bảo K và ông Nguyễn Hoàng K1 trình bày có một con chung tên Nguyễn Hoàng Anh P, sinh ngày: 30/11/2019. Bà K và ông K1 thống nhất giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà K không yêu cầu ông K1 thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Hoàng K1 được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà Lê Bảo K và ông Nguyễn Hoàng K1 trình bày không có.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Lê Bảo K và ông Nguyễn Hoàng K1 mỗi người phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Bảo K chịu phần án phí cho ông Nguyễn Hoàng K1. Cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà K đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0027950 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà K số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông K1 không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 2;
- VKSND Quận 2;
- Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Thanh Nga